

Shinden Zukuri - Nghệ thuật tạo hình độc đáo của Nhật Bản thời Heian

Trần Thị Huệ

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Email: tthue@ntt.edu.vn

Ngày nhận bài: 30/01/2023; Ngày sửa bài: 15/3/2023; Ngày duyệt đăng: 22/3/2023

Tóm tắt

Kiến trúc Nhật Bản luôn định hướng nên phong cách của một thời đại, là biểu hiện của địa vị xã hội, và đặc biệt là có mối liên hệ mật thiết với thiên nhiên, bởi người Nhật xưa nay cho rằng sống trong thiên nhiên cũng là trong hoa. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, những biến động về chính trị, văn hóa, xã hội, và tôn giáo đều góp phần làm thay đổi tính biểu tượng và tư duy thẩm mỹ trong việc xây dựng nhà ở của người Nhật. Trong đó, Shinden Zukuri được biết đến là biểu tượng cho lối sống vương giả của Hoàng thất và quý tộc Heian, nó tôn vinh tất cả những giá trị đời thường, dung dị nhưng cao quý, từ vật liệu xây dựng, kết cấu bên trong lẫn bên ngoài ngôi nhà, cách phối trí vật dụng, đến sự kết hợp với thiên nhiên, ... hài hòa một cách đáng kinh ngạc. Hoàng cung Heian chính là một kiểu mẫu điển hình theo lối Shinden Zukuri, là tác phẩm độc đáo, đậm chất cổ điển của nghệ thuật tạo hình chỉ có ở Nhật Bản. Bài viết trình bày về sự hình thành và phát triển của kiến trúc Shinden Zukuri, sơ lược sự xuất hiện của lối kiến trúc này ở Hoàng cung Heian. Đồng thời, mô tả về không gian nhà ở và kết cấu vườn cảnh để sáng tỏ những đặc trưng cơ bản của nó, và những ảnh hưởng nhất định của khía cạnh tôn giáo.

Từ khóa: Hoàng cung Heian, kết cấu vườn cảnh, không gian nhà ở, nghệ thuật tạo hình, Shinden Zukuri

Shinden Zukuri - Unique Japanese fine arts of Heian era

Tran Thi Hue

Faculty of Foreign Languages, Nguyen Tat Thanh University

Correspondence: tthue@ntt.edu.vn

Received: 30/01/2023; Revised: 15/3/2023; Accepted: 22/3/2023

Abstract

Japanese architecture always orients the style of an era, serves as a statement of social position, and is especially closely linked to nature because the Japanese have long held the belief that living in nature also is living with flowers. Political, cultural, social, and religious changes have influenced the symbolism and aesthetic principles of Japanese home architecture in each historical era. Particularly, Shinden Zukuri is regarded as a representation of the opulent lifestyle of the Royal Family and Heian aristocrats; it honors all the values of daily life, which are modest but noble, decorated by building materials to internal structures inside and outside of the house, to the arrangement of objects, to the combination with nature, etc., all are surprisingly harmonious. The Heian Imperial Palace is a typical Shinden Zukuri style model, a unique and classic visual art found only in Japan.

The genesis and evolution of Shinden Zukuri architecture were discussed in the paper, along with a brief description of how it appeared in the Heian Imperial Palace. Both the domestic space's essential qualities and the garden landscaping structure are described simultaneously to clarify their unique features and religious influences.

Keywords: *Shinden Zukuri, Heian Imperial Palace, residential area, visual arts, garden landscaping structure*

1. Đặt vấn đề

Nhật Bản vốn là quốc gia có nền kiến trúc độc đáo và phong phú, suốt chiều dài lập quốc, cùng quá trình tương tác với bên ngoài, đã chịu những ảnh hưởng nhất định từ lối xây dựng nhà ở của các quốc gia khác. Thời Cổ đại và Trung đại, Nhật Bản chủ yếu tiếp xúc với văn minh Trung Hoa, Triều Tiên, ... đến thời cận đại và hiện đại lại tiếp xúc với văn minh phương Tây, do đó, qua mỗi giai đoạn, những biến động về chính trị, xã hội, tôn giáo, sự giao thoa với thế giới bên ngoài, đều góp phần làm thay đổi tính biểu tượng và tư duy thẩm mỹ trong nghệ thuật tạo hình nhà ở hay vườn cảnh nơi đây. Nhật Bản vào thời Heian là giai đoạn hưng thịnh bậc nhất, là thời kỳ mà xứ anh đào hướng vào bên trong nhiều hơn, họ tập trung phát triển văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp tục hấp thụ làn sóng văn hóa - văn minh đến từ Trung Hoa đã được tiếp nhận trước đó. Sau những nỗ lực hồi sinh văn hóa bản địa và không ngừng học hỏi văn hóa nước bạn, Nhật Bản bước vào giai đoạn chuyển mình ngoạn mục từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ thứ XI, với hàng loạt thành tựu rực rỡ trên mọi khía cạnh đời sống. Kể từ sau năm 950, văn hóa dân tộc thực sự sống dậy, mà trong đó cần phải nhấn mạnh đến vai trò trung tâm của các quý tộc Fujiwara, chính họ là giai cấp tiên phong đưa đất nước phát triển, và bộ mặt của xã hội Heian lúc ấy được định hình phần lớn bởi dòng họ này.

Rất nhiều thành tựu mà thời kỳ Heian đã đạt được và trở thành di sản cung đình

khiến bao thế hệ người Nhật sau này say mê và luôn tự hào về cha ông họ, nếu đi tìm sơ qua các sản phẩm ấy còn vang xa trên cả thế giới hiện đại, như âm nhạc thì có *Gagaku* (Nhã nhạc cung đình), hội họa thì có tranh *Yamatoe* (Tranh cuộn Nhật Bản), lĩnh vực văn học thì có những tác phẩm đề đời như *Genji monogatari* (Truyện kể Genji), *Makura no Shoshi* (Sách gối đầu), ... trong đó, phong cách kiến trúc có tên là “Shinden Zukuri” nổi lên như một biểu tượng cho lối sống lẫn tư duy của các quý tộc Fujiwara. Giữa thời kỳ thanh bình bậc nhất ấy của nước Nhật, quý tộc được thụ hưởng cuộc sống an nhàn, thảnh thơi, do đó, họ có điều kiện để sáng tạo nghệ thuật và thỏa sức với các đam mê của mình. “Shinden Zukuri” chính là sản phẩm của nghệ thuật tạo hình mà các quý tộc Heian sáng tạo nên, mà ở đó cho thấy được những giá trị tuyệt mỹ của phong cách xây dựng nhà ở của Trung Quốc, đồng thời cũng tôn vinh những phẩm chất đáng quý của Nhật Bản ngày xưa. Nghiên cứu về Shinden Zukuri là cách thức để hiểu biết về văn hóa cư trú, tư duy thẩm mỹ và thậm chí là những ảnh hưởng của tôn giáo lên thời kỳ Heian, qua đó nhận diện được màu sắc độc đáo về lối kiến trúc chỉ có thời này.

Ở Việt Nam, hầu như chưa có một nghiên cứu nào mang tính chính thống, tập trung đề cập sâu về Shinden Zukuri, chỉ có một vài công trình nghiên cứu tổng hợp về văn hóa, hoặc lịch sử Nhật Bản. Trong tác phẩm “*Lịch sử Nhật Bản*” (Mason và

Caiger, 1997; Nguyễn Văn Sỹ dịch, 2003) có đến ba chương đề cập đến thời kỳ Heian, rất nhiều lĩnh vực được đưa ra để phân tích, như kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, văn học, tôn giáo tín ngưỡng, ... Một tác phẩm về lịch sử Nhật Bản của Nguyễn Quốc Hùng và cộng sự (2007) xoay quanh thời kỳ Heian, đề cập khá nhiều về chính trị, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo, ... cuốn sách đề cập khá chung chung và không đi nhiều vào lối xây dựng nhà ở. Ngoài ra, tác phẩm *Văn hóa và kiến trúc phương Đông* (Đặng Thái Hoàng và cộng sự, 2009), gần như là công trình hoàn chỉnh nhất về kiến trúc của các nền văn hóa phương Đông khi đã dành ra chương 3 để khái quát lại toàn bộ quá trình phát triển kiến trúc Nhật Bản từ cổ đại đến đương đại. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều hạn chế bởi ở mỗi giai đoạn chỉ đề cập sơ lược những đặc trưng kiến trúc, chứ chưa mổ xẻ một cách chi tiết.

Ở Nhật Bản, có rất nhiều công trình, sách báo, tạp chí nghiên cứu về nhà ở, vườn cảnh theo lối Shiden Zukuri, trong phạm vi tìm hiểu, tác giả nhận thấy có một số công trình tiêu biểu như tác phẩm *Nơi sinh sống của quý tộc Heian* (Fujita, 2021) đề cập khá chi tiết về sự ra đời và phát triển của Shiden Zukuri trong thời Heian. Một số bài báo như *Sự phổ biến của tác phẩm Kaozakko và quá trình định hình nên phong cách Shinden Zukuri* (Kato, 2009) trình bày tổng quan về lịch sử nhà ở vào cuối thời kỳ Edo, đồng thời mô tả quá trình thay đổi của nhà ở Nhật Bản từ thời cổ đại; Kawahara (1993) qua bài viết: *Nghiên cứu về những sinh hoạt thường ngày trong vườn cảnh thời Heian thông qua văn học cung đình* đã chỉ ra các yếu tố đặc trưng tạo nên vườn cảnh thời Heian, tác giả sử dụng hình ảnh vườn cảnh trên tranh cuộn của tác phẩm *Truyện Genji*, nhằm làm sáng tỏ các lập

luận của mình; trong *Nghiên cứu về văn hóa cư trú trong Truyện Genji và lịch sử tiếp nhận: Kiến trúc - sự phối trí - vườn cảnh tạo nên không gian sống lý tưởng*, Morita và cộng sự (2011) đã đề cập đến không gian nhà ở, không gian vườn cảnh và cách sắp xếp các yếu tố thiên nhiên của vườn cảnh. Các nghiên cứu trên đều thiên về phân tích vườn cảnh, bàn luận về một số hình thức vui chơi giải trí ở vườn cảnh Shinden, cũng như vai trò của nó trong đời sống của quý tộc, nên vẫn còn tồn tại lại một số hạn chế nhất định.

Nghiên cứu *“Shinden Zukuri - nghệ thuật tạo hình độc đáo của Nhật Bản thời Heian”* sẽ là một khái lược về lối kiến trúc Shinden Zukuri, sự du nhập và biến đổi của nó khi xâm nhập vào Nhật Bản, và phân tích kết cấu bên trong và bên ngoài Shinden, kết cấu xung quanh Shinden, bố cục vườn cảnh, ...

2. Khái quát phong cách Shinden Zukuri của thời kỳ Heian

2.1. Đôi nét về Shinden Zukuri

Shinden Zukuri (寝殿造 - Tẩm điện tạo), là phong cách xây dựng cung điện hay nhà ở, kết hợp giữa phòng và sảnh lớn của tầng lớp quý tộc, phát triển thịnh vượng nhất vào giữa thời kỳ Heian. Trong đó, phần trung tâm gọi là “Shinden” (Tẩm điện), nơi đây là sảnh chính, cũng là bộ phận quan trọng nhất trong ngôi nhà. Ngoài ra, đây còn là không gian sinh hoạt chung của các thành viên gia đình quý tộc, dùng để tổ chức lễ chúc mừng, lễ kỷ niệm, ... khoảng sân phía trước của Shinden bao phủ cát trắng, bố trí ao hồ, đảo nhân tạo, trồng cây cảnh, hoa lá, ... được tận dụng để vui chơi giải trí.

Shinden Zukuri thịnh hành khi giới quý tộc của triều đình được ban cho những mảnh đất hình vuông xung quanh khu vực hoàng thành của kinh thành Heian, kiến trúc các ngôi nhà được xây dựng dựa theo mô

hình tương tự như kinh đô Trường An của Trung Quốc. Shinden quay mặt về phía Nam, hai bên Đông, Tây và phía Bắc có các cặp nhà sinh hoạt phụ, gọi là Tainoya, được kết nối với nhau bằng hành lang có mái che. Ở hành lang nối cặp nhà phụ phía Đông và hành lang nối cặp nhà phụ phía Tây dọc xuống phía Nam đều có những cổng hành lang trung tâm, cuối hai dãy hành lang này là Điện câu cá (Tsuridono), tạo thành một bố cục kiến trúc hình chữ U bao quanh sân vườn. Vì vậy, nhà ở của các quý tộc xây dựng xung quanh khu vực kinh thành Heian chính là những mô hình Shinden Zukuri thu nhỏ, ngược lại toàn bộ kinh thành Heian chính là một khối kiến trúc Shinden Zukuri khổng lồ.

Dưới thời Heian, kiến trúc được phân chia thành hai kiểu xây dựng chính, một là theo mô hình của Trung Quốc, và hai là thiết kế theo phong cách bản địa. Vào đầu thời kỳ, kiến trúc quốc gia dựa theo phong cách Trung Quốc, kiến trúc riêng tư lại vận dụng lối xây dựng bản địa. Lúc ấy, đặc trưng kiến trúc của Nhật Bản là mái nhà lợp bằng vỏ cây bách, sàn nhà nâng cao hơn mặt đất, chất liệu gỗ tự nhiên không sơn màu nhằm tăng khả năng chịu chấn động của động đất và dễ thoát nước khi có mưa bão. Theo đó, các ngôi nhà quý tộc theo phong cách này đều là nhà một tầng, gồm khu phòng chính (Moya) và mái hiên (Hisashi), sử dụng cột gỗ vững chắc để nâng cao sàn nhà, xung quanh có hành lang bằng gỗ bao quanh và bậc thang lên xuống. Giữa các Moya không thiết lập cửa, mà được ngăn cách bằng các tấm bình phong gọi là Byoubu. Nền nhà và mặt hiên xây bằng gỗ không sơn và mái được lợp bằng ván, nguyên liệu chủ yếu bằng gỗ vẫn được duy trì từ thời tiền sử. Ngược lại, những nguyên tắc điển hình khác chịu ảnh hưởng từ Trung Quốc dễ thấy như là mái lợp

ngói, sàn bằng đất, xây nền sâu xuống đất, sơn son thiếp vàng.

Các ngôi nhà Shinden Zukuri thường kết hợp giữa hai kiểu mái hình tháp (Kirizuma) ở phần trên và mái đầu hồi (Karahafu) ở phần dưới, kiểu mái nhà này được áp dụng rộng rãi trong các đền chùa, hay các gia đình hoàng gia, bằng chứng là ngày nay có thể nhìn thấy ở Đền Tamamushi và Phật điện chính của quần thể kiến trúc Phật giáo Horyu. Nơi sinh sống hoặc đất đai được khu biệt bằng tường đất (Tsukiji), phần trên cùng được lợp ngói, mặt tiền của các tòa nhà có những cánh cửa khớp bản lề bằng gỗ (Shitomido) để có thể nâng phần nửa trên lên và tháo phần nửa dưới khi điều kiện thời tiết cho phép, cũng đều là những đặc trưng được tiếp thu từ phong cách xây nhà của Trung Quốc.

2.2. Sự xuất hiện của Shinden Zukuri ở Kinh thành Heian

Lịch sử Nhật Bản ghi nhận vào năm 794, Thiên hoàng Kanmu đã cho quy hoạch lại khu đất rộng lớn, xây dựng lên một mạng lưới thành phố có hình chữ nhật, quy mô nhất từ trước đến nay, chiều dài từ Bắc xuống Nam khoảng 5,5km và chiều rộng Đông sang Tây khoảng 4,7km. Mạng lưới kinh thành gồm những đường kẻ ngang và kẻ dọc, tạo nên mô hình kẻ ô nhìn từ trên xuống giống như một bàn cờ khổng lồ. Trong đó gồm có các cơ quan quốc gia, nhà ở của quý tộc, trung tâm về phía Bắc là nơi ở của Thiên hoàng, gọi là Nội lý. Thiết kế của kinh thành dựa trên hệ thống Điều phường chế (Jobose), gồm những đường phố đối xứng nhau, 9 đường phố lớn chạy dọc từ Bắc xuống Nam gọi là Điều (Jo), 9 đường phố lớn chạy từ Đông sang Tây gọi là Phường (Bo). Với chế độ Jobose, trật tự quốc gia, vai trò của người đứng đầu với dân chúng, người cai trị và kẻ bị trị đều

được xác lập rõ ràng. Đây không những là một hệ thống tập trung quyền lực hoàn hảo, mà còn là một mạng lưới quản lý đô thị chặt chẽ, giúp chính quyền Thiên hoàng dễ dàng kiểm soát thông tin và nắm rõ được cuộc sống của người dân trong thành phố. Khi bước qua cổng chính La thành môn (Rajomon) của Đại lộ Chu tước (Suzaku), một quảng trường rộng lớn mở ra, đây chính là khu vực Đại Nội lý (Daidairi) của hoàng cung Heian.

Khu vực Đại Nội lý bao gồm Triều đường viện (Chodoin), Nội lý (Dairi) và các cơ quan đầu não của chính phủ, quy mô Đại Nội lý từ Đông sang Tây khoảng 1164m và từ Bắc xuống Nam khoảng 1394m. Cung điện Chodoin nằm chính diện, còn được gọi là Hasshoin¹, cung điện Thái chính quan (Daijokan) của triều đình tọa lạc ở phía Đông của Chodoin. Đi lên về phía Bắc của Đại Nội lý là Okura sho (Đại tàng tỉnh), nơi đây quản lý ngân sách quốc gia, cất giữ công phẩm, phụ trách thuế khóa. Vào sâu bên trong là cung điện Đại cực điện (Daigokuden), đồng thời là chính điện của Đại Nội lý. Daigokuden được coi là Đại sảnh Quốc gia, cung điện này xây dựng theo phong cách của Trung Quốc, nền nhà được nâng cao, các cột chống mái được sơn màu đỏ tươi. La Thành môn là cổng chính của kinh thành, đại lộ Suzaku chạy dọc từ phía Bắc xuống phía Nam, khu biệt kinh thành thành bên trái là Tả kinh (Sakyo), bên phải là Hữu kinh (Ukyo). Ngoài khu vực trọng tâm là Đại Nội lý, bên trong kinh đô còn có rất nhiều nhà riêng của quý tộc, quan lại và các đền chùa. Phía Đông và Tây ngoại vi của kinh đô là những khu chợ sầm uất, đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền Thiên

hoàng, người dân được phép buôn bán ở những khu chợ này.

Sự xuất hiện của lối kiến trúc Shinden Zukuri ở kinh thành Heian thể hiện qua cách bố trí các cung điện, trong cách sử dụng chất liệu, cách bài trí đồ nội thất và cách vận dụng phong thủy của Trung Quốc. Ở kinh thành Heian, khu vực Nội lý nằm ở phía Đông Bắc của Chodoin giống như kinh đô cũ Nagaoka, các cơ quan như Tử thần điện (Shishinden) nằm ở phía Nam, về phía Tây Bắc có các cung điện riêng của Thiên hoàng như Thanh lương điện (Seiryoden), tất cả các cung điện này đều nối với nhau bằng hành lang có mái che, các hành lang này đều được bố trí xung quanh để dẫn đến vị trí Shinden, đây chính là một trong những đặc trưng độc đáo trong lối Shinden Zukuri xuất hiện ở kinh thành.

Khu vực Nội lý là nơi sống và phục vụ các nhu cầu hằng ngày cho Thiên hoàng, với mục đích là nhằm đảm bảo an toàn cho Thiên hoàng, đồng thời tượng trưng cho quyền lực và vai trò của người đứng đầu, các tòa nhà và cung điện xung quanh giống như những chư hầu, thể hiện sự sùng bái và tôn kính dành cho Thiên hoàng, giống như tư tưởng của người Trung Quốc rằng Hoàng đế là thiên tử (con trời). Tất cả các cung điện này xoay xung quanh nơi ở của Thiên hoàng tạo thành hình chữ U rộng lớn, tương tự như những ngôi nhà quý tộc khác, nơi ở của chủ nhân là Shinden quay mặt về hướng Nam, thì Nội lý là nơi ở của Thiên hoàng cũng quay mặt về hướng Nam theo nguyên tắc “Thiên tử nam diện” (Thiên tử quay mặt về hướng nam). Các cung điện ở khu vực Nội lý hầu hết đều xây dựng theo hơi hướng Nhật Bản, đặc biệt có

¹ Cơ quan hành chính trung ương trực thuộc Daijokan, nơi phụ trách công việc triều chính, quan chức của tám bộ đảm nhận và xử lý các công việc.

cung điện Shishinden được xây dựng hoàn toàn bằng gỗ, “*tuy cũng khá đồ sộ, nhưng với những nét đơn giản và tiết kiệm trong vật liệu xây dựng, có tính chất Nhật Bản hơn. Công trình được xây hầu như toàn bằng gỗ từ nền nhà trở lên, mái lớp bằng ván vỏ gỗ bách, không dùng ngói*” (Maso và Caiger, 1997; Nguyễn Văn Sỹ dịch, 2003: 119-120).

Ngay từ thời tiền sử, người Nhật vốn đã sử dụng gỗ như là vật liệu chính để xây dựng nơi cư trú, dù thời này các thiết kế có khuôn mẫu từ Trung Quốc, nhưng cấu trúc được cải biên nhẹ nhàng hơn nhờ dùng gỗ, làm nhà cách xa mặt đất và không sử dụng ngói để lợp mái. Do vậy, nhìn tổng thể kinh thành Heian dù rất lộng lẫy và sang trọng, nhưng không thiếu đi những phong vị thuần Nhật. Trong lối Shinden Zukuri, luôn phải có kết cấu hai phần là tòa nhà chính và các tòa nhà phụ xây xung quanh, kinh thành Heian đã tuân thủ lối thiết kế này như triều đình của nhà Đường. Theo đó, nếu nhìn từ cốt lõi trung tâm ra ngoại vi thì kinh thành Heian được chia thành bố cục ba phần, phần chính giữa và quan trọng nhất là “cung”, sau đó là phần “thành” và ngoài cùng là phần “quách”. Như vậy, phần cung thành chính là khu vực Nội lý, là phần quan trọng nhất của thiết kế Shinden Zukuri ở kinh thành, là nơi ở của Thiên hoàng, tượng trưng cho vị trí tối cao và bất khả xâm phạm nhất. Phần hoàng thành chính là khu vực Đại Nội lý, chứa các cơ quan, cung điện đầu não của triều đình, muốn đi đến Nội lý phải đi qua các hành lang. Phần ngoài cùng của Đại Nội lý chính là phần quách, là phần bên ngoài được quy hoạch theo hình bàn cờ, gồm nhà ở của quan lại, quý tộc, đền chùa, khu chợ, ... và cũng phải đi qua các hành lang mới vào được Đại Nội lý. Do đó, Nội lý có tính chất nội thành, trong khi khu vực có quy hoạch theo hệ

thống điều thường (tức quy hoạch bàn cờ) bên ngoài được coi là tương đương với khu vực ngoại thành. Nội lý là phần tòa nhà chính và hệ thống cung điện xung quanh là các tòa nhà phụ, muốn đi đến Nội lý phải đi qua các hành lang nguy nga có mái che, đều cho thấy sự uyển chuyển trong lối Shinden Zukuri ở kinh thành Heian xưa.

Cung điện Daigokuden (chính điện của Đại Nội lý), hay cung điện Chodoin được xây dựng với quy mô hoành tráng theo phong cách của Trung Quốc, trong cuốn *Lịch sử Nhật Bản*, có đề cập rằng “*Những công trình dùng vào những buổi lễ chính thức trong triều đình tất nhiên có khuynh hướng đi theo phong cách đồ sộ đối xứng, thâm nhập từ Trung Quốc từ thế kỷ trước. Một ví dụ về công trình thế tục là Đại sảnh đường (Daigokuden) nơi làm lễ đăng quang và nhiều nghi lễ quan trọng khác của triều đình.*” (Maso và Caiger, 1997; Nguyễn Văn Sỹ dịch, 2003: 119). Ngược lại, khu vực Nội lý nơi sinh sống của Thiên hoàng lại tuân thủ những quy tắc thiết kế của bản địa, sự pha trộn đặc biệt của cả hai phong cách này là một trong những điểm nhấn của kinh thành Heian. Rõ ràng rằng phong cách Shinden Zukuri của nhà Đường đã được Nhật Bản lúc ấy học tập theo, nhưng phần nào đã được dân tộc hóa, bởi họ không phủ định nguyên tắc xây nhà truyền thống của mình, vẫn là chất liệu gỗ, sử dụng ít đồ nội thất, hay mang thiên nhiên vào nơi ở, ... kinh thành Heian vô hình trung trở thành một tác phẩm tạo hình trác tuyệt, đầy tính nghệ thuật mà lại không đánh mất đi sự hài hòa vốn có của bản địa.

Shinden Zukuri có mặt ở kinh thành Heian chính là sự pha trộn độc đáo của kiến trúc Trung Quốc lẫn Nhật Bản, đó là xây dựng các tòa nhà hoành tráng, lộng lẫy, đối

xứng, tôn lên được quyền lực của người đứng đầu dựa trên thiết kế của kinh đô Trường An, nhưng đầu đó nghệ thuật bản địa cũng được thổi hồn vào chất liệu sử dụng trong ngôi nhà, hay kết cấu vườn cảnh. Nhìn chung, tổng thể kiến trúc của kinh thành Heian, từ cách bố trí các cơ quan, cho đến phong cách xây dựng khoác lên mình vẻ lộng lẫy, nổi bật khí thế và quyền lực của nhà thống trị, sự uy nghiêm của hoàng quyền. Những kiến trúc này phần lớn đều vàng ngọc lấp lánh biểu hiện cho lối sống phú quý, tính quần thể cao, khí phách và phải tuân theo những quy định ngặt nghèo.

3. Không gian sinh hoạt

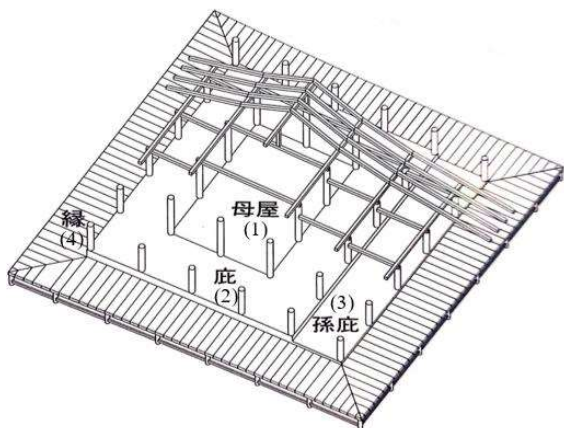
3.1. Kết cấu nhà ở

Không gian nhà ở xây dựng theo lối Shinden Zukuri, với đặc điểm là các tòa nhà phụ được bố trí đối xứng hai bên của Shinden, ở phía Nam cũng xây dựng vườn ao và hòn non bộ ở giữa, Shinden là phần trung tâm của lối kiến trúc này và là nơi sinh sống của chủ nhân. Nguyễn Quốc Hùng đề cập về nhà ở của quý tộc rằng: *“Đình thự của quý tộc được xây dựng theo kiểu Shinden Zukuri (Tẩm điện tạo). Trong đó, tòa nhà chính là tẩm điện (nhà ở của chủ) được lợp bằng vỏ cây, quay mặt về phía Nam, nơi có hồ nước và vườn cảnh. Giữa hồ nước thường có đảo nhỏ được tạo nên bằng chính đất đào hồ. Các hành lang dài gọi là wataridono (độ điện) nối tẩm điện với các dãy nhà ngang ở phía đông, tây và bắc”* (Nguyễn Quốc Hùng, 2007: 104-105). Phần trung tâm Shinden bao gồm một căn phòng kín gọi là Nurigome (Đồ lung) ở giữa, phần xung quanh phòng kín này là phòng sinh hoạt chính được gọi là Moya, xung quanh Moya là phần hiên nhà (Hisashi), ở một số gia đình quý tộc còn được thiết lập thêm cả phần hiên phụ,

gọi là (Magobisashi), về cơ bản giữa Moya và hiên không có vách ngăn cố định mà được phân cách bằng màn, hoặc bình phong, nên nhìn vào giống như một không gian mở thông thoáng (Hình 1). Moya trước hết là bộ phận chính của nhà ở, các cột xà ngang bắc vuông góc trên các cột trụ của Moya đều là các thanh dầm. Do các thanh dầm đều được làm bằng gỗ, chứ không phải bằng sắt hoặc bê tông cốt thép như ngày nay, nên chiều dài bị hạn chế, thông thường cứ hai thanh dầm sẽ tạo thành một khoảng không gian giữa cột trụ này với cột trụ kia, những thanh dầm của Moya không thể kéo dài được, và cũng khó để nối rộng chiều sâu, do đó, người ta đã đóng thêm những chiếc dầm kết nối với cột trụ để thiết lập không gian mới xung quanh Moya, và không gian này được gọi là Hisashi. Do đó, *“không gian bên trong được mở rộng ra nhờ phần hiên được thiết lập xung quanh bốn phía của moya. Bên phải moya được nối thêm các dầm để tạo thành hiên chính, trong khi đó bên trái ngôi nhà vừa có cả hiên chính và được xây dựng thêm cả hiên phụ. Đây là kết cấu chính của một ngôi nhà quý tộc Heian điển hình”* (Fujita, 2021: 28).

Hình ảnh cũng cho thấy rằng cột nhà có dạng hình trụ, sàn nhà làm bằng gỗ và nền nhà trải chiếu tatami để ngủ và ngồi. Nội thất bên trong khu Shinden hay các gian phòng sinh hoạt khác đều khá giản dị và thanh lịch, người ta phân chia không gian rộng lớn bên trong bằng màn gió, bức bình phong vẽ những bức họa nổi tiếng, và vách ngăn (Shoji) để tạo thành nơi sinh hoạt riêng tư của các thành viên trong gia đình. Đây vốn là phong cách tối giản của người Nhật đã có từ lâu đời, nó xuất phát từ chính sự tôn trọng tính chất nguyên thủy của vật liệu tự nhiên, và mong muốn mang hơi thở thiên

nhiên vào trong ngôi nhà. Thực ra, đây chính là sự công nhận vai trò của thiên nhiên trong đời sống hằng ngày, ảnh hưởng bởi quan niệm tôn giáo dân tộc là Thần đạo. Theo đó, phía bên ngoài căn phòng của các tòa nhà phụ hai bên Shinden, được che chắn lại bằng cánh cửa khớp bản lề (Shitomido), chức năng chính của nó là chắn mưa, cửa này được gắn Koshi², khi muốn nhìn thấy được bên ngoài thì nâng lên, căn phòng trở nên thông thoáng và đón được ánh nắng, hoặc chủ nhân có thể ngồi bên trong và chỉ cần nâng cửa lên để câu cá, đây cũng là một trong những đặc trưng thường thấy trong những ngôi nhà quý tộc và đền chùa từ thời này. Sự bố trí vô cùng tinh tế ở những chi tiết nhỏ này khiến cho ngôi nhà quý tộc lúc ấy trở nên thanh lịch hiếm có, nó phản ánh đầy đủ lối sống thanh cao và biết cách thụ hưởng của họ, và hơn hết đó còn là lối sống hài hòa với thiên nhiên.



Hình 1. Moya và Hisashi của ngôi nhà
(Nguồn: Fujita, 2021: 28)

- (1) 母屋: Moya: phòng chính
- (2) 庇: Hisashi: mái hiên chính
- (3) 孫庇: Magohisashi: mái hiên phụ
- (4) 縁: En (mép)

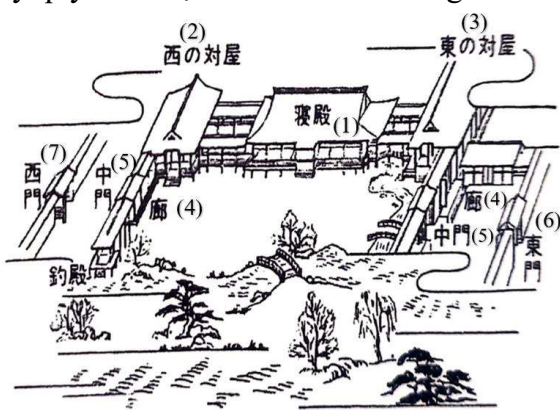
Shinden luôn là phần nằm ở trung tâm, bên phải và bên trái có hành lang chạy dọc

xuống phía Nam, ở cả hai hành lang đều thiết lập cổng trung tâm, gọi là Chumon (中門 - Trung môn) để đi ra bên ngoài (Hình 2). Khu vực Shinden của ngôi nhà là nơi tổ chức các nghi lễ, những sự kiện trọng đại trong năm, từ những sự kiện quốc gia như tiệc chúc mừng năm mới, đến những sự kiện tại nhà riêng của quan Nhiếp chính, ví dụ như các hội thi sáng tác âm nhạc, hội thi thơ, ... Vào tiệc chúc mừng năm mới, các quý tộc và quan lại địa vị cao ngồi ở Moya, chủ nhân ngôi nhà ngồi ở phần hiên phía Nam, những người có địa vị thấp thì ngồi ở các hành lang. Không gian của Shinden Zukuri được bố trí làm sao để phù hợp với địa vị xã hội của người tham gia và tính chất đặc thù của mỗi nghi lễ, trong đó, phía Nam của toàn bộ kiến trúc luôn được chọn là không gian nghi lễ, và phía Bắc là không gian sinh sống.

Như đã nêu, phần Shinden được chia làm ba phần, cốt lõi và quan trọng nhất là phòng kín, tiếp theo là Moya và bên ngoài là Hisashi. Trong đó, phòng kín là nơi cất giữ những bảo vật quý hiếm của gia đình, hay vàng bạc châu báu từ cha ông để lại, dưới thời Heian, đây là một không gian linh thiêng của gia đình quý tộc, nhưng nửa sau thời Heian, chức năng của nó dần mai một và ngày nay sử dụng như một phòng chứa đồ bình thường. Phần tiếp theo là Moya, đây là căn phòng chính của Shinden, nơi sinh hoạt chung của chủ nhân, bên trong đặt một bộ đỡ dài có rèm che giống như chiếc giường có mái che, ngoài ra còn có một cái kệ mà quý tộc thường dùng để sách. Moya còn được sử dụng cho tổ chức nghi lễ, tiệc trọng đại. Phần ngoài cùng là hiên, bao xung quanh Moya nhằm bảo vệ cho hai phần trong, cũng là không gian được tận dụng cho khách tham gia nghi lễ, hiên có

² Khung cửa dạng lưới làm từ tấm gỗ mỏng tạo thành những ô vuông nhỏ.

kiểu dáng mái nghiêng một bên được lắp bên trên các lỗ hồng của cửa sổ hoặc cửa ra vào. Thực tế, không phải ở ngôi nhà quý tộc nào phần hiên cũng được lắp quanh bốn hướng của căn phòng, mà có những ngôi nhà chỉ thiết lập mái hiên ở một bên, chức năng của mái hiên là dùng để đón được ánh sáng mặt trời và ngăn mưa. Cũng như trong cung, ở các gia đình quý tộc đều cho xây hành lang có mái che, chúng nối các cặp tòa nhà sinh hoạt phụ ở phía Đông và phía Tây đến sảnh chính Shinden (Hình 2, Hình 3). Quy tắc xây dựng này khá giống kinh thành, những nếu kinh thành là tôn lên địa vị độc tôn của Thiên hoàng, thì Shinden lại tôn lên uy quyền và vị thế của chủ nhân ngôi nhà.



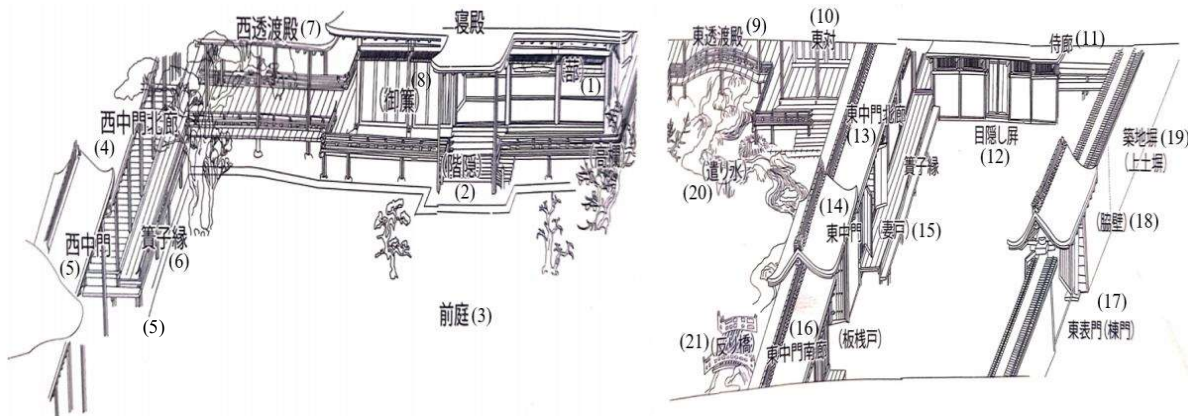
Hình 2. Khu vực xung quanh Shinden
(Nguồn: Fujita, 2021: 86)

- (1) 寝殿 : Shinden
- (2) 西の 対屋: Nishi no Tainoya: cặp nhà phía Tây
- (3) 東の 対屋: Higashi no Tainoya: cặp nhà phía Đông
- (4) 廊: Rou: hành lang
- (5) 中門: Chumon: cổng chính
- (6) 東門: Higashimon: cổng phía Đông
- (7) 西門: Nishimon: cổng phía Tây

Các cặp nhà sinh hoạt phụ được xây dựng ở phía Đông và phía Tây của Shinden, cặp nhà phía Đông gọi là Higashi no Tainoya (東の対屋 - Đông ốc) và phía Tây gọi là Nishi no Tainoya (西の対屋 - Tây

ốc), những cặp phòng này chủ yếu là nơi sinh sống của con cái, và đều có hàng lang mái che dẫn đến Shinden (Hình 2). Fujita có đề cập rằng: “mỗi ngôi nhà của quý tộc, đều lấy Shinden làm trung tâm theo trục Bắc Nam, không chỉ thiết lập các cặp nhà phụ và hai hành lang nối nhà phụ với ao, xây dựng cổng ở hai bên phải và trái của hành lang, mà đến ngay cả tòa nhà phụ Đông; Tây, hành lang; cổng hành lang; cổng chính của khu vực Shinden đều có quy mô và hình dạng tương đồng nhau. Chính điều này tạo thành khối kiến trúc đối xứng hai bên với nhau (Fujita, 2021: 87). Sự sắp xếp này nhìn từ trên xuống khiến tổng thể ngôi nhà vô cùng cân xứng, gọn gàng và mang tính thẩm mỹ cao. Những hành lang cũng mang tính ứng dụng cao trong đời sống thường nhật, nó vừa dẫn tới ao ở phía Nam, còn là khu biệt không gian ngay phía trước ao và Shinden, tạo thành nơi vui chơi giải trí và tiệc tùng. Phía sau hành lang dẫn xuống vườn cảnh phía Nam quý tộc cho xây nhà giữ xe gọi là Kurumayado (Xa túc), phương tiện đi lại chính là xe bò, Kurumayado thường xây gần cổng để thuận tiện di chuyển ra vào nơi ở. Ngoài ra, ở gần Kurumayado, còn có văn phòng Samuraidokoro, là nơi tập hợp và bố trí công việc cho các võ sĩ, gồm các quan tuần tra và vệ binh canh gác cho gia đình của các quý tộc, các võ sĩ có thể ở tạm lại đây để thay phiên canh gác cho nhau.

Sàn nhà của Shinden và Tainoya lát ván, giữa phòng và hành lang hầu hết được khu biệt bằng cách treo những tấm bình phong hoặc vách ngăn. Những khung lưới Koshi gắn vào cửa chắn Shitomi, để bảo vệ không gian riêng tư với bên ngoài, chủ nhân thường dựng cửa lên vào ban ngày và ban đêm thì đóng lại.



Hình 3. Khu vực Shinden ở nhà riêng của quý tộc

(Nguồn: Fujita, 2021: 23)

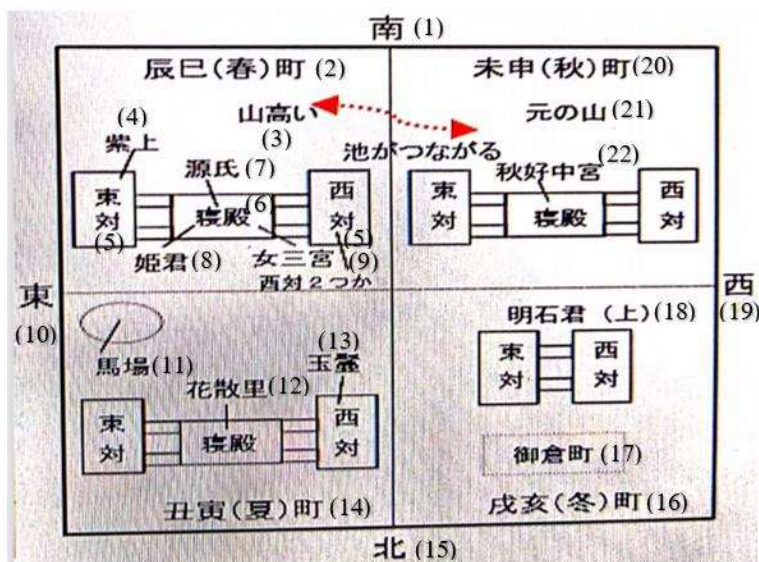
- | | |
|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| (1) 蔀: Shitomido: cửa khớp bản lề | ở cửa võ sĩ |
| (2) 階隠: Kaiin: cầu thang | |
| (3) 前庭: Zentei: sân trước | |
| (4) 西中門北廊: Nishichumon Kiro: hành lang phía Bắc của cổng Tây | |
| (5) 西中門: Nishichumon: cổng chính phía Tây | |
| (6) 簀子縁: Sunokoen: Sàn có rãnh (mép hành lang) | |
| (7) 西透渡殿: Nishisukiwatadono: hành lang có mái che ở phía Tây | |
| (8) 御簾: Misu: màn che | |
| (9) 東透渡殿: Higashisukiwatadono: hành lang có mái che ở phía Đông | |
| (10) 東対: Higashi no Tai: cặp nhà phụ phía Đông | |
| (11) 侍廊: Samurai rou: hành lang nối đến nơi | |
| | (12) 目隠し屏: Mekakushi Hei: màn che kín bên trong |
| | (13) 東中門北廊: Higashichumon Kiro: hành lang phía Bắc của cổng Đông |
| | (14) 東中門: Cổng chính phía Đông |
| | (15) 妻戸: cửa (thường được thiết lập ở hành lang) |
| | (16) 東中門南廊: Higashichumon Minamirou: hành lang phía Nam của cổng Đông |
| | (17) 東表門: Higashi omotemon: cổng ngoài cùng của phía Đông |
| | (18) 脇壁: Wakikabe: tường |
| | (19) 築地塀: Tsujibei: tường đất có mái |
| | (20) 遣り水: Yarimizu: dòng suối chảy quanh vườn |
| | (21) 反り橋: Sorihashi: cầu nhỏ uốn cong |

Trong văn học, lối kiến trúc Shinden Zukuri xuất hiện ở nhiều tác phẩm, trong đó phải kể đến tiểu thuyết “Genjimonogatari”, có mô tả về nơi sinh sống của nhân vật chính Genji và các phu nhân của mình ở Dinh Đại lộ Thứ sáu (Rokujoin), theo như đề cập khu đất này chiếm đến bốn thị trấn, và đều là những khu vực có tường đất bao quanh, cửa ra vào ở hướng Đông, Tây và Bắc. Ở phía Nam là không gian vườn cảnh, cổng chính Đông và Tây đều là cổng tứ trụ. Genji đã mua lại

khu đất rộng lớn xây nên bốn cung điện (Hình 4) cho những phu nhân và con cái của mình sinh sống. Cung điện phía Đông Nam là nơi sinh sống của Murasaki và Genji, cung điện phía Tây Nam thuộc về hoàng hậu Akikonomu, cung điện phía Đông Bắc thuộc sở hữu của nàng Hanachirusato trước đây sống tại đây nhà phía Đông của Dinh Đại lộ Thứ hai (Nijoin) và ở phía Tây là nơi sinh sống của nàng Tamakazura (con gái của Yugao, được Genji nhận làm con nuôi). Cung điện

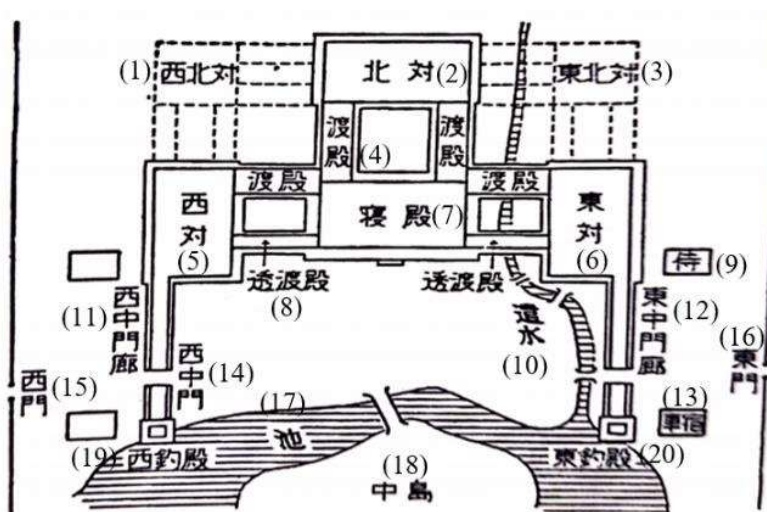
của phu nhân Akashi nằm ở phía Tây Bắc. Khu dinh thự rộng khoảng 252m² và có tổng diện tích lên đến 63.500m², được chia thành bốn thị trấn và mỗi thị trấn được phối trí theo phong cảnh bốn mùa. Murasaki sống ở dinh thự của thị trấn phía Đông Nam với phong cảnh mùa xuân, thị trấn

này bao gồm Shinden, ở phía Đông, Tây và Bắc đều có các cặp tòa nhà phụ. Vào năm 40 tuổi, Genji đã đón thêm Công chúa Ba đến sống ở phía Tây của Shinden. Ở thị trấn mùa hè, nàng Hanachirusato sống ở cặp nhà phụ phía Đông, và ở gần chỗ của nàng Genji cho xây dựng trường đua ngựa.



Hình 4. Sơ đồ của Rokujo-in (Nguồn: Morita và cộng sự, 2011: 301)

- | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| (1) 南: Minami: phía Nam | Hanachirisato) |
| (2) 辰巳(春)町: Tatsumi (haru) machi: Thị trấn Tatsumi (còn gọi là thị trấn mùa xuân) | (13) 玉鬘: Takamazura (nàng Takamazura) |
| (3) 山高い: Yamataikai: Núi nhô cao | (14) 丑寅(夏)町: Ushitora: Thị trấn Ushitora (còn gọi là thị trấn mùa hè) |
| (4) 紫上: Murasaki no Ue: nàng Murasaki | (15) 北: Kita: phía Bắc |
| (5) 東対 / 西対: (Higashi no Tai/ Nishi no Tai): tòa nhà phụ Đông và Tây | (16) 戌亥(冬)町: Inui (Fuyu): thị trấn Inui (còn gọi là thị trấn mùa đông) |
| (6) 寝殿: Shinden | (17) 御倉町: Oguracho: nhà kho |
| (7) 源氏: Genji | (18) 明石君: Akashikun: phu nhân Akashi |
| (8) 姫君: Himegimi: Công chúa | (19) 西: Nishi: phía Tây |
| (9) 女三宮: Onnasan Miya: Công chúa Ba | (20) 未申(秋)町: Hitsujisaru (Aki): Thị trấn Hitsujisaru (còn gọi là thị trấn mùa thu) |
| (10) 東: Higashi: phía Đông | (21) 元の山: Môt no yama: núi nguồn |
| (11) 馬場: Umaba: trường đua ngựa | (22) 秋好中宮: Akikochugu: Hoàng hậu Akiko |
| (12) 花散里: Hanachirisato (nàng | |



Hình 5. Cách phối trí của nhà ở (Nguồn: Fujita, 2021: 86)

- | | |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| (1) 西北対: Seikoku no Tai: nhà phụ phía Tây Bắc | (12) 東中門廊: Higashichumonrou: hành lang của cổng chính phía Đông |
| (2) 北対: Kita no Tai: nhà phụ phía Bắc | (13) 車宿: Kurumayado: nhà để xe |
| (3) 東北対: Tohoku no Tai: nhà phụ phía Đông Bắc | (14) 西中門: Nishichumon: cổng chính phía Tây |
| (4) 渡殿: Wataridono: hành lang | (15) 西門: Nishimon: cổng ngoài cùng ở phía Tây |
| (5) 西対: Nishi no Tai: nhà phụ phía Tây | (16) 東門: Higashimon: cổng ngoài cùng ở phía Đông |
| (6) 東対: Higashi no Tai: nhà phụ phía Đông | (17) 池: Ike: ao cảnh |
| (7) 寝殿: Shinden | (18) 中島: Nakashima: đảo |
| (8) 透渡殿: Sukiwatadono: hành lang có mái che | (19) 西釣殿: Nishitsuridono: điện câu cá phía Tây |
| (9) 侍: Samurai: nơi ở của võ sĩ | (20) 東釣殿: Higashitsuridono: điện câu cá phía Đông |
| (10) 遣り水: Yarimizu: dòng suối chảy quanh vườn | |
| (11) 西中門廊: Nishichumonrou: hành lang | |

3.2. Kết cấu vườn cảnh

Ở phía Nam, hành lang được xây có mái che và hai bên đều có thể nhìn thấy phong cảnh bên ngoài. Ngược lại, ở phía Bắc hành lang đa phần nằm giữa các khu nhà sử dụng cho sinh hoạt thường ngày (Tainoya), hai bên là tường nên cảnh vật xung quanh khuất tầm nhìn hơn, trong mỗi

căn phòng lát gỗ lát sàn và trải chiếu Tatami. Dưới chân hành lang có dòng suối nhỏ uốn lượn sống động chảy vào quanh cung điện, hai phía Đông và Tây đều có một hành lang chính dẫn ra phía ngoài vườn cảnh, cuối mỗi hành lang các gia đình quý tộc xây dựng Tsuridono. Một số nơi ở quý tộc còn xây Izumidono³ để ngắm cảnh, chơi

³ Điện có mái che được xây gần hoặc xây nổi trên ao hồ, quý tộc thường dùng để câu cá, chơi cờ, ...

cờ hay uống rượu. Phía sau các hành lang ở phía Đông và Tây là khu vực sinh sống của võ sĩ, khu vực cất giữ xe, khu vực sinh sống của gia nhân, nhà kho để bảo quản lương thực thực phẩm, ... Đi xuống phía Nam là vườn cảnh với hồ nước rộng lớn được xây cất tỉ mỉ, giữa hồ có những hòn đảo (hòn non bộ), giữa các đảo nối với nhau bằng cầu ngắn và hơi cong xuống mặt hồ, trên đảo trồng cây cảnh, hoa, tạo hình đá, dựng tượng Phật. Vườn cảnh là yếu tố không thể thiếu trong đời sống của tầng lớp thượng lưu thời này, nơi đây thể hiện tư duy thẩm mỹ của chủ nhân, mặt khác cũng cho thấy ý niệm Phật giáo trong tạo hình vườn cảnh của người Nhật đương thời.

Người Nhật Bản từ xưa vốn đã nổi tiếng với tâm hồn yêu thiên nhiên và cái đẹp, lại sống giữa thời kỳ thanh bình thịnh vượng bậc nhất, đời sống vật chất đầy xa hoa đã thúc đẩy nhu cầu thưởng thức cái đẹp ngày càng phải phù hợp với lối sống cao sang của họ. Với việc tiếp thu những tư tưởng Phật giáo xâm nhập vào lãnh thổ Nhật Bản, mà khi ấy tôn giáo bản địa là Thần đạo, đã có một chỗ đứng vững chắc trong đời sống tâm linh của người Nhật. Chính sự dung hợp tuyệt vời giữa hai yếu tố Thần và Phật, đã mang đến những ảnh hưởng trên rất nhiều lĩnh vực, trong đó có sự hình thành nên phong cách xây dựng vườn cảnh của quý tộc, mà phong cách này vẫn còn duy trì đến vườn cảnh của Nhật Bản hiện đại. Với quan niệm rằng không gian vườn cảnh là nơi tượng trưng cho hình ảnh thanh bình như miền Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà, nên ở những ngôi nhà quý tộc thì vườn cảnh và ao hồ là những yếu tố không thể thiếu. Để thu nhỏ thiên nhiên vào nhà, họ cho xây dựng vườn ở phía Nam

của Shinden, ở cuối hành lang của phía Đông và phía Tây kéo dài xuống phía Nam có một công trung tâm dẫn đến điện cá nằm ở sát bờ ao. Các quý tộc tận dụng khoảng sân rộng trước Shiden để thiết kế vườn cảnh, trồng nhiều loại cây hoa, tạc đá, xây hồ nước, ... tạo nên không gian lý tưởng để tận hưởng những thú vui thi vị như câu cá, thổi sáo, ngắm hoa, bình thơ, hay biểu diễn Kangen⁴. Đặng Thái Hoàng và cộng sự viết rằng: “*Nếu cung điện đại biểu cho kiến trúc Đế vương, đền miếu đại biểu cho kiến trúc Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo, thì viên đình là đại biểu cho kiến trúc của văn nhân. Điều đó có nghĩa là Nghệ thuật hoa viên hay Kiến trúc viên lâm luôn luôn bộc lộ ra cái gọi là khí chất của văn nhân*” (Đặng Thái Hoàng và cộng sự, 2009: 68).

Vì vậy mà vườn cảnh không chỉ đơn thuần là bộ phận kết nối liên tục với nhà ở của quý tộc, mà nơi đây còn thể hiện niềm yêu thích đặc biệt dành cho thiên nhiên của họ, từ những cách phối trí cây cảnh, đá, hoa, suối, ... vừa thể hiện sự trân trọng thiên nhiên, vừa cho thấy nghệ thuật làm vườn khéo léo. Đứng trước thiên nhiên, bất cứ ai cũng trở thành một thi sĩ, cảnh vật mang đến cho con người chất xúc tác kỳ diệu và đối với quý tộc cũng không ngoại lệ, nói đến vườn cảnh thời này chính là nói lối sống thanh cao, ngày ngày vui thú và thưởng ngoạn cái đẹp của họ.

Trong sinh hoạt thường ngày của quý tộc thì nhà và vườn không thể tách biệt, chúng được kết hợp hài hòa vào nhau, nên khi xây dựng nhà ở, tất cả các phòng được thiết kế sao cho có thể nhìn ngắm được vườn cảnh, hoặc có thể đón được ánh nắng tự nhiên. Gần các rãnh thoát nước, quý tộc

⁴ Biểu diễn các loại nhạc cụ dây và hơi mà không kết hợp với các điệu nhảy.

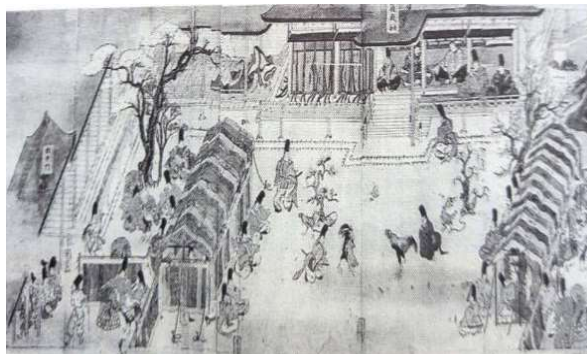
cho lấp đặt dòng suối nhân tạo chảy quanh vườn (Hình 8), xây điện câu cá như là một không gian lý tưởng để tiếp khách, chơi cờ hay ngắm cảnh thiên nhiên trong lành. Do đó, nếu nói về đặc trưng nơi ở trong lối Shinden Zukuri, mà chỉ xét về kiến trúc nhà ở thôi là chưa đủ, mà nó là sự xuất hiện tổng thể của nhiều khía cạnh khác nhau, trong đó



Hình 6. Bối cảnh khu vườn phía Nam Shinden
(Nguồn: Kato, 2009: 2703)

Sự tỉ mỉ và công phu trong cách xây dựng vườn cũng được đề cập trong Genjimonogatari, đặc biệt là về vườn cảnh ở Rokujojin. Vườn cảnh nơi đây được miêu tả như là một tác phẩm nghệ thuật được cất tía công phu, bởi ở đó là sự kết hợp hoàn hảo của bốn yếu tố sơn, thủy, thực vật và kiến trúc, và nó cũng là đặc trưng ở bất cứ vườn cảnh nào thời kỳ này. Lấy ví dụ như chương 1, tác giả mô tả vườn cảnh của nàng Kiritsubo, Thiên hoàng đã cho các thợ mộc và thợ xây của triều đình xây dựng lại cung điện lộng lẫy ở quê nhà để tưởng nhớ nàng, vườn cảnh với nhiều cây, hoa và núi giả, ao được xây rộng thêm, tạo nên một phong cảnh nên thơ hữu tình. Hay kiến trúc vườn cảnh tại nhà riêng của hoàng tử Niou ở khu dinh thự thứ sáu được tác giả miêu tả trong chương 47 (Nút dây), vườn cảnh trồng một loại hoa duy nhất, có cả cây cỏ xanh tốt, ánh trắng xuyên xuống và phản chiếu rõ trên

không gian vườn cảnh cho đến cách phối trí đồ dùng trong phòng đều đóng vai trò quan trọng. Đối với giới quý tộc, họ quan niệm rằng vườn và nhà phải chan hòa với nhau, phải thiết kế làm sao để vườn tạo nên tính liên tục và uyển chuyển với không gian nhà ở, đồng thời cách bố trí đồ dùng bên trong phải gọn gàng, thanh lịch.



Hình 7. Sự kiện chọi gà ở khu vườn phía Nam
(Nguồn: Fujita, 2021: 23)

mặt suối tạo nên hình ảnh lung linh, khiến cho ai nhìn cũng cảm thấy dễ chịu. Những miêu tả đặc sắc nhất là vườn cảnh ở Rokujojin, nơi đây bao gồm bốn thị trấn là mùa xuân, mùa hè, mùa thu và mùa đông. Ở thị trấn mùa xuân, Genji cho xây núi nhân tạo, ở phía trước khu vườn trồng những cây hoa mùa xuân, có thông trắng, hoa mơ hồng, hoa anh đào, hoa tử đằng, hoa yamabuki, hoa đỗ quyên nở trong đá, rải rác xung quanh còn có các loài hoa mùa thu. Khu vườn của thị trấn mùa hè có một con suối tự nhiên, ở khu vườn cảnh trồng những bụi trúc, một hàng rào bằng cây hoa hồng đại bao quanh khu vườn, bên trong khu vườn trồng hoa cam, hoa cẩm chướng, hoa hồng, hoa mẫu đơn và còn có thêm một số loài hoa mùa xuân khác, một phần khu vườn này Genji cho xây trường đua ngựa. Ở chương 23, Murasaki đã miêu tả những khu vườn của Rokujojin ngập tràn trong sắc

xuân, “...một tấm màn phủ xanh trên cây giữa bụi mù giăng tỏa trên không trung báo hiệu mùa xuân đang tới. Niềm vui cũng tràn ngập trong các khu bao quanh lâu đài Rokujo của Genji, khắp khu vườn đâu đâu cũng dạt dào một niềm vui thú, còn các dãy buồng của các phu nhân đều ngụy nga tuyệt mỹ” (Murasaki (-); Nguyễn Đức Diệu dịch, 1991: 592).

Kết luận

Những thiết kế nhà ở theo lối Shinden Zukuri không đơn thuần chỉ là việc xây dựng nên một căn nhà để trú ngụ, mà đây chính là việc tạo nên không gian sống, không gian giải trí đầy tính nghệ thuật, mà nghệ thuật ở đây ngoài sự thẩm mỹ, còn chính là tính ứng dụng cao trong đời sống thường nhật, là sự nương nhờ và tôn trọng thiên nhiên của người Nhật xưa.

Vườn cảnh được xây dựng theo lối Shinden Zukuri, cũng trở thành điểm nhấn đặc trưng trong bất kỳ một ngôi nhà quý tộc nào thời ấy, vận dụng những yếu tố sẵn có, người ta kết hợp uyển chuyển vào nhau để thu nhỏ thiên nhiên vào nơi ở, do đó, khi nhìn nhận vườn cảnh thời Heian nó biểu hiện cho tình yêu, lối sống thanh cao và sự khiêm tốn.

Kết cấu nhà ở và vườn cảnh thời này cũng chính là cách tạo hình bên trong và bên ngoài khu vực sinh hoạt của gia đình quý tộc. Qua những phân tích ở trên, thì vườn và nhà không được phân chia một cách quá rạch ròi, mà tất cả liên kết với nhau để tạo nên không gian mở, linh hoạt và thoáng đãng. Và, điều này cũng nhìn thấy được trong vườn cảnh của Nhật Bản hiện đại, chẳng vậy mà vườn cảnh Nhật Bản luôn được ví von là một loại hình điêu khắc trên mặt đất, bởi sự tôn trọng tuyệt đối các yếu tố tự nhiên, từ cách bố trí những ao hồ, cây cối, hoa lá, ...

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình, Vũ Thị Ngọc Anh, Đỗ Trọng Chung, Lương Thị Hiền, Nguyễn Hồng Hương, Trương Ngọc Lân, và Nguyễn Mạnh Trí (2009). *Văn hóa và kiến trúc phương Đông*. Hà Nội, Nxb Xây dựng.
- Fujita, M. (2021). *平安貴族の住ま. Nơi sinh sống của quý tộc Heian*. Nhật Bản, Nxb Yoshikawa Kobunkan.
- Kato, Y. (2009). 『家屋雑考』の流布と「寝殿造」の定着過程. Sự phổ biến của tác phẩm Kaoku-zakko và quá trình định hình nên phong cách Shinden Zukuri. *Tuyển tập Nghiên cứu của Hiệp hội Kiến trúc Nhật Bản*, 74(646): 2701-2707.
<https://doi.org/10.3130/aija.74.2701>
- Kawahara, T. (1993). 王朝文学に見る平安時代の庭園生活に関する研究 (I). Nghiên cứu về những sinh hoạt thường ngày trong vườn cảnh thời kỳ Heian thông qua văn học cung đình (I). *Tạp chí Hiệp hội làm vườn Nhật Bản*, 1993(1): 6-16.
<https://doi.org/10.5982/jgarden.1993.6>
- Morita, N., Akazawa, M., và Korenaga, Y. (2011). 源氏物語の住文化とその受容史に関する研究: 理想の住空間としての建築・しつらい・作庭. Nghiên cứu về văn hóa cư trú trong *Truyện Genji* và lịch sử tiếp nhận: Kiến trúc - sự phối trí - vườn cảnh tạo nên không gian sống lý tưởng. *Tuyển tập các bài báo Nghiên cứu của Tổ chức Nghiên cứu nhà ở*, 37: 297-308.

- https://doi.org/10.20803/jusokenold.37.0_297
- Murasaki, S. (-). *Truyện kể Genji*. (Tập 1). Nguyễn Đức Diệu dịch (1991). Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội. (*The Tale of Genji*, Translated by Edward G. Seidensticker (1976), Tokyo, Charles E. Tuttle Company).
- Nguyễn Quốc Hùng (Chủ biên), Đặng Xuân Kháng, Nguyễn Văn Kim, và Phan Hải Linh (2007). *Lịch sử Nhật Bản*. Hà Nội, Nxb Thế giới.
- Mason, R.H.P., and Caiger, J.G. (1997). *A history of Japan*. Nguyễn Văn Sỹ dịch (2003). *Lịch sử Nhật Bản*. Hà Nội, Nxb Lao động.